TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 22-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Tuấn Anh**

2- Ông **Lê Văn Vững**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thi –** Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Ông **Trần Văn Nguyên –** Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Ban nhân dân khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn G**, sinh năm 1995; nơi cư trú khóm C, thị trấn MA, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu S (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án không; có 01 tiền sự (ngày 12/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 17/5/2018); nhân thân: Ngày 26/4/2016, bị Công an huyện Tháp Mười ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 18/7/2016, bị Công an huyện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ ngày 20/02/2019; tạm giam ngày 01/3/2019; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn G là người nghiện ma túy, năm 2017 G bị Tòa án huyện Tháp Mười áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian điều trị nghiện, G quen biết với H quê ở tỉnh Tiền Giang (không rõ họ, địa chỉ) là người cai nghiện chung. Ngày 17/5/2018, G chấp hành xong Quyết định cai nghiện bắt buộc về sống ở khóm C, thị trấn MA, huyện X và tiếp tục sử dụng ma túy.

Khoảng 20 giờ, ngày 19/02/2019, H gọi điện thoại hỏi thăm và hỏi G có sử dụng ma túy đá không, H sẽ chia cho một bịch ma túy đá giá 350.000 đồng để sử dụng, thì G đồng ý mua. Do không có xe và không đủ tiền để mua số ma túy của H, nên khoảng 22 giờ cùng ngày, G điện thoại cho người bạn tên T (không rõ họ, địa chỉ) hỏi mượn 100.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 51V3-6160 của T để đi gặp H mua ma túy. G khai nói dối cho T về mục đích mượn tiền và xe để đi mua thức ăn, nên T đồng ý cho mượn và hẹn G đến bưu điện huyện Tháp Mười (địa chỉ khóm 1, thị trấn Mỹ An) để nhận tiền cùng xe. G đến Bưu điện gặp T nhận 100.000 đồng và xe mô tô, nhưng không nhận giấy tờ xe. G điều khiển xe đi về hướng xã Đốc Binh Kiều, huyện Tháp Mười, trên đường đi G sử dụng điện thoại di động hiệu Itel màu bạc của G liên lạc với H để hẹn địa điểm nhận ma túy. G điều khiển xe mô tô đi đến dưới chân cầu bên phía chợ Đốc Binh Kiều lấy ma túy được đựng trong bịch nylong, để trong gói thuốc hiệu Hero do H để trước đó. G cất giấu bịch ma túy vào trong túi quần và để số tiền 327.000 đồng vào gói thuốc Hero để trả tiền mua ma túy cho H, rồi điều khiển xe mô tô về hướng thị trấn Mỹ An, đi đến gần đoạn đường gần nhà hàng Phương Nam thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An thì xe hết xăng. G dẫn xe đi bộ về hướng thị trấn Mỹ An tìm chỗ đổ xăng, thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười đang đi tuần tra yêu cầu G dừng phương tiện để kiểm tra.

Biết bị lực lượng Công an kiểm tra, G dừng xe lại và dùng tay phải lấy bịch ma túy để trong túi quần ném vào bụi cỏ cách chỗ đứng khoảng 1 mét, thì bị lực lượng Công an phát hiện tiến hành lập biên bản, niêm phong thu giữ và bắt giữ G để điều tra làm rõ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với T, do không rõ họ tên, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Riêng xe mô tô biển kiểm soát 51V3-6160, mà G mượn của T để sử dụng đi gặp H để nhận ma túy, kết quả xác minh: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Do xe không có giấy đăng ký, tra cứu không tìm được chủ sở hữu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười chuyển chiếc xe nói trên đến Công an huyện Tháp Mười xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 21/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,544 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư màu xanh kí hiệu A1, có chữ ký của Lê Văn Giang và có đóng dấu mộc tròn màu đỏ của Công an thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel màu bạc, kính màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSTM ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Văn G về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn G phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Văn G từ 02 năm đến 03 năm tù.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định trong bì thư kí hiệu A1, có khối lượng 0,460gam.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu bạc của bị cáo Giang.

- Tại phiên tòa bị cáo G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo G khai nhận đã có hành vi tàng trữ 0,544 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười bắt quả tang vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 20/02/2019 tại khóm 1, thị trấn Mỹ An. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 147/KL-KTHS ngày 21/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[4] Xét, bị cáo G có 01 tiền sự, ngày 12/9/2017, bị Tòa án huyện Tháp Mười ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị cáo 02 lần bị Công an huyện Tháp Mười, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc tàng trữ trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình mua ma túy tàng trữ để sử dụng cá nhân, hành vi của bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của chính bị cáo mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hội đồng xét xử xem xét tình tiết *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo G không có việc làm, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] **Về vật chứng**: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định trong bì thư kí hiệu A1, có khối lượng 0,460gam.

- Tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu bạc của bị cáo Giang, do sử dụng để liên lạc mua ma túy.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2019).

[11] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 51V3-6160, mà bị cáo G mượn của T để sử dụng đi gặp H để nhận ma túy, kết quả xác minh: Không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm. Do xe không có giấy đăng ký, tra cứu không tìm được chủ sở hữu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười chuyển chiếc xe nói trên đến Công an huyện Tháp Mười xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[12] Đối với H người bán ma túy cho G, hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ, nên không xem xét xử lý, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn G phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2/- Xử phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Lê Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/02/2019.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định trong bì thư kí hiệu A1, có khối lượng 0,460gam.

- Tịch thu bán thu tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu itel màu bạc của bị cáo Giang, do sử dụng để liên lạc mua ma túy.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2019).

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc